

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá tài sản thanh lý 02 xe ô tô của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tin số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-VTC ngày 06/07/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc thanh lý tài sản cố định của Tổng công ty năm 2023;

Căn cứ Chứng thư số V23080158-1/CTTĐ-VNG ngày 21/11/2023 Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam về việc thẩm định giá 02 xe ô tô tại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-VTC ngày 29/11/2023 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện về việc ban hành giá khởi điểm và bước giá bán thanh lý 02 xe ô tô của Tổng công ty;

Căn cứ tờ trình số 149/TTr-HĐTLTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng thanh lý tài sản về việc thành lập tổ công tác xét duyệt, lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá và thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá tài sản thanh lý 02 xe ô tô của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện.

Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý và tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện.
- Địa chỉ: Số 67B Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 44501106 - 44501124

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tài sản: 02 (hai) chiếc xe ô tô, cụ thể:

| STT | Tên phương tiện | ĐVT | Số lượng | Biển KS | Năm sử dụng |
|-----|-----------------------------|-------|----------|------------|-------------|
| 1 | Xe ô tô 07 chỗ Ford Everret | Chiếc | 01 | 29A-507.41 | 2009 |
| 2 | Xe ô tô 05 chỗ Ford Escape | Chiếc | 01 | 29A-507.42 | 2010 |

- Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng.

- Địa điểm bảo quản tài sản: Số 67B Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

3. Giá khởi điểm và bước của tài sản đấu giá:

- **Giá khởi điểm của lô tài sản: 462.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế theo quy định; các khoản chi phí khác cho việc sang tên, chuyển nhượng để sở hữu và sử dụng tài sản cũng như việc vận chuyển tài sản và xử lý các vấn đề liên quan.

- **Bước giá: 2.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

4.1. Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá:

Sử dụng tiêu chí chấm điểm quy định tại khoản I, II, III, IV, V mục 4.2 và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố tại khoản VI mục 4.2: Tổ chức đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn; (2) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (3) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

4.2. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

| STT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|-------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11,0 |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) | 6,0 |

| | | |
|------------|---|-------------|
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện | 5,0 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 |
| 2.1 | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá | 4,0 |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá | 4,0 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2,0 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 1,0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4,0 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4,0 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4,0 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3,0 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3,0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng | 6,0 |

| | | |
|----------|---|-------------|
| | loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5) | |
| 1.1 | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào) | 2,0 |
| 1.2 | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng | 3,0 |
| 1.3 | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng | 4,0 |
| 1.4 | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng | 5,0 |
| 1.5 | Từ 30 hợp đồng trở lên | 6,0 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5) | 18,0 |
| 2.1 | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) | 10,0 |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40% | 12,0 |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70% | 14,0 |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100% | 16,0 |
| 2.5 | Từ 100% trở lên | 18,0 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3) | 5,0 |
| 3.1 | Dưới 03 năm | 3,0 |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm | 4,0 |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên | 5,0 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm | 3,0 |

| | | |
|-----------|---|------------|
| | một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3) | |
| 4.1 | 01 đấu giá viên | 1,0 |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | 2,0 |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3,0 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3) | 4,0 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2,0 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3,0 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4,0 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4) | 5,0 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng | 2,0 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3,0 |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4,0 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5,0 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2) | 3,0 |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào) | 2,0 |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3,0 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn | 5,0 |

| | | |
|---------------------|---|--------------------|
| | chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3) | |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3,0 |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4,0 |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3) | 5,0 |
| 1 | Có 05 đấu giá viên hoạt động thường xuyên tại tổ chức đấu giá trên địa bàn TP Hà Nội | 1,0 |
| 2 | Có từ 06 đến 08 đấu giá viên hoạt động thường xuyên tại tổ chức đấu giá trên địa bàn TP Hà Nội | 3,0 |
| 3 | Có từ 09 đấu giá viên trở lên hoạt động thường xuyên tại tổ chức đấu giá trên địa bàn TP Hà Nội | 5,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2 | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |

Lưu ý:

- Tổ chức đấu giá tài sản cam kết chịu trách nhiệm đối với độ tin cậy của các thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Trường hợp cần xác minh, làm rõ thêm, Tổng công ty sẽ yêu cầu đơn vị phối hợp và cung cấp thông tin bổ sung.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 11 giờ 00 phút, ngày 14/12/2023 (*trong giờ hành chính*).

5.2. Hình thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp, người đến nộp mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện cuộc bán đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân còn giá trị;
- Nộp qua đường bưu chính.

5.3. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện cuộc bán đấu giá:

Số 67B Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người nhận: Bà Lưu Thị Chi – SĐT: 0968667057

5.4. Quy cách nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 01 (một) bộ in bìa đóng thành quyển, hồ sơ giấy tờ liên quan kèm theo là bản sao gồm: Đăng ký hoạt động, Hồ sơ năng lực thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại Khoản 4.2 Thông báo này.

5.5. Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn. Những tổ chức đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- Lưu: VT, TCKH.

Q. TÔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Bảo